CTCP Cao su Sông Bé (UPCOM: SBR)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	9,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	10.3%	**10.3%**	**-4.0%**

ROE — 2024: **5.8%** — +/- YoY ▼ 1.1%

DT thuần — *Q4/24*: **87.8** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 17.2 ▼ 16.4% — YoY ▼ 4.20 ▼ 4.6%

DT thuần — *2024*: **268** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 22.0 ▲ 9.0%

LN gộp — *Q4/24*: **28.1** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 13.1 ▲ 87.2% — YoY ▼ 13.8 ▼ 33.0%

LN gộp — *2024*: **40.3** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 12.8 ▲ 46.3%

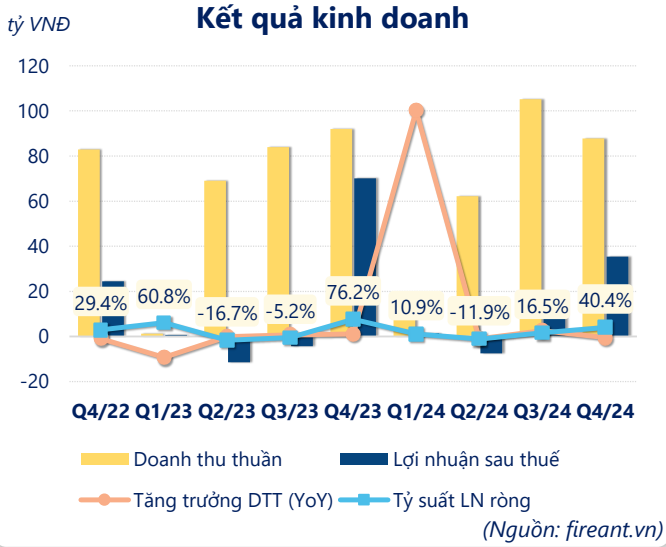
LN thuần — *Q4/24*: **29.5** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 15.9 ▲ 117% — YoY ▼ 15.8 ▼ 35.0%

LN thuần — *2024*: **40.5** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 13.4 ▲ 49.6%

LN sau thuế — *Q4/24*: **35.4** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 18.0 ▲ 104% — YoY ▼ 34.7 ▼ 49.4%

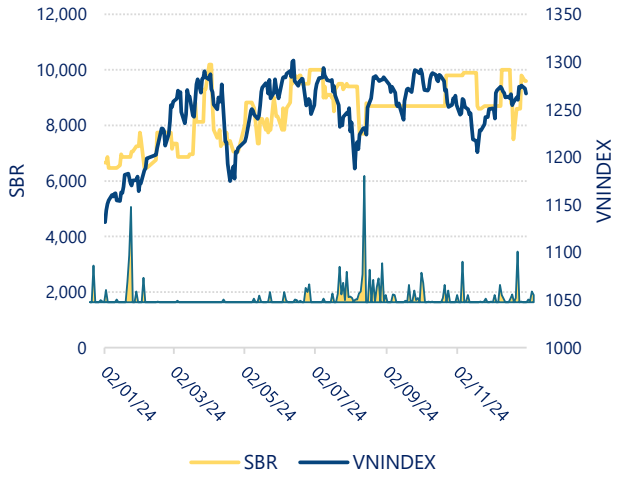
LN sau thuế — *2024*: **46.9** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 8.70 ▼ 15.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

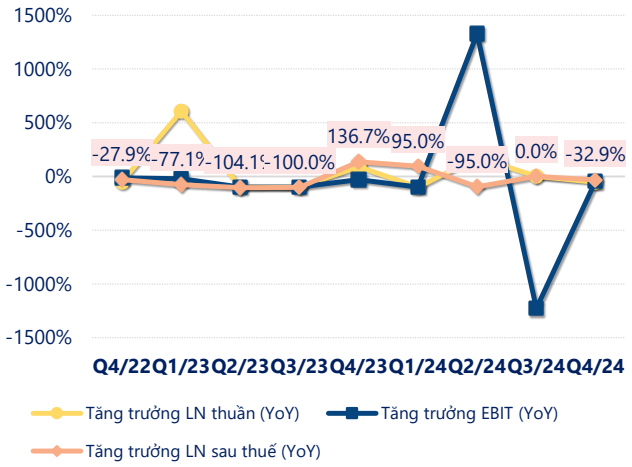
Lịch sử giá



CTCP Cao su Sông Bé (UPCOM: SBR)

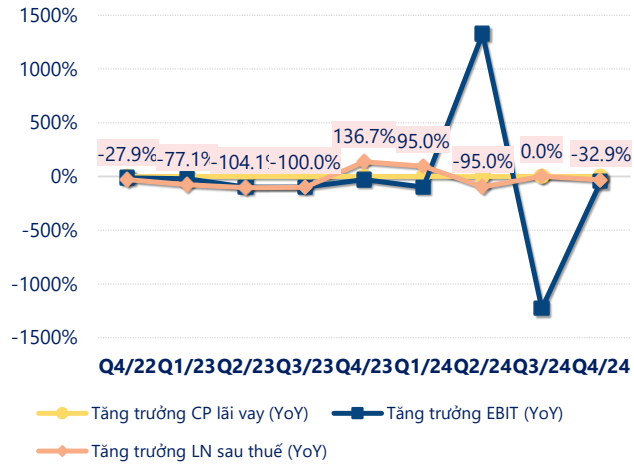
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



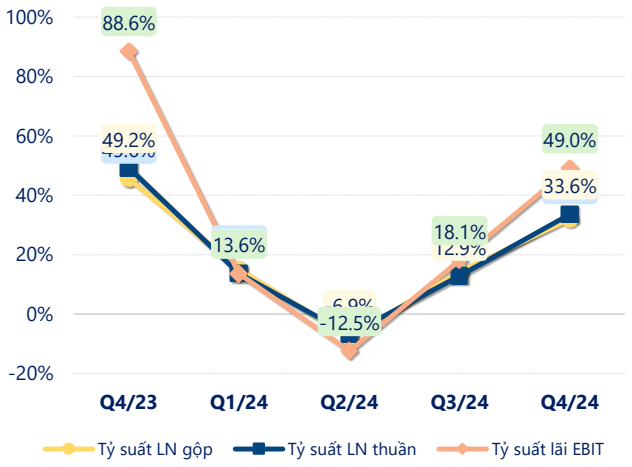
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



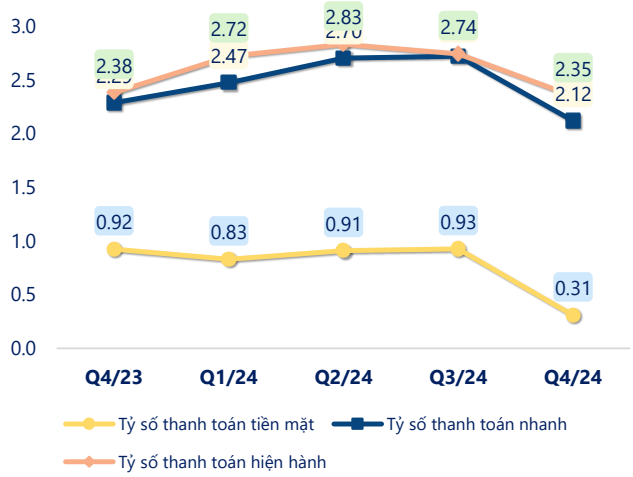
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



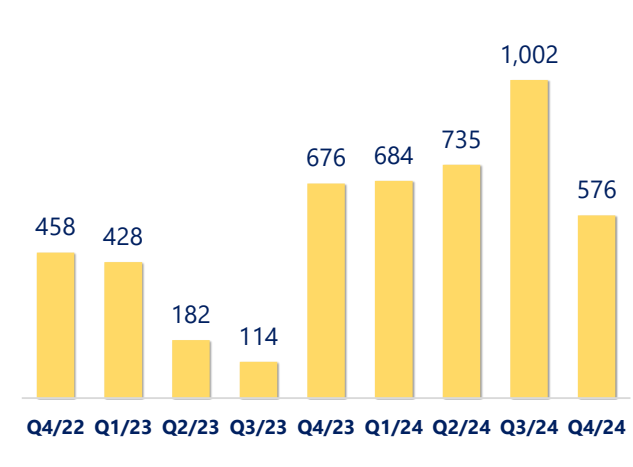
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

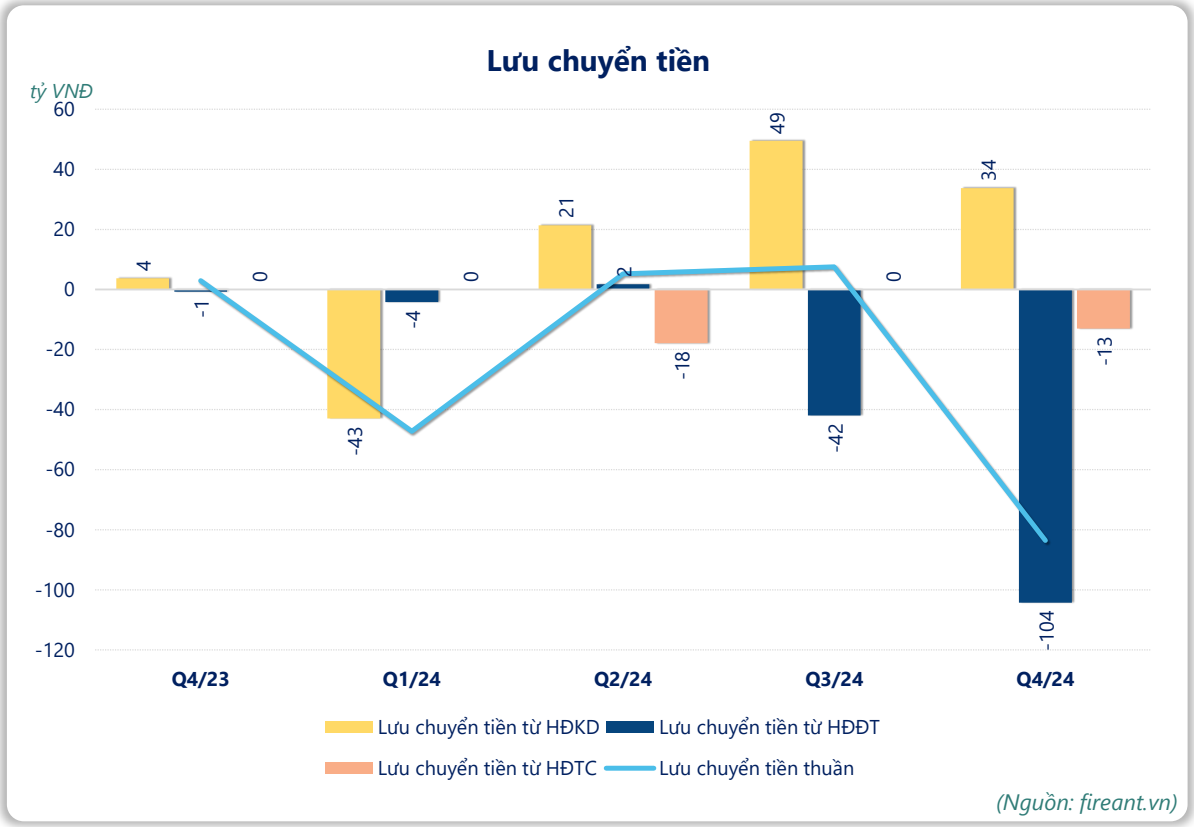


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Sông Bé (UPCOM: SBR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**87.8**	**92.0**	**-4.6%**	**268**	**246**	**9.0%**
Giá vốn hàng bán	59.7	50.0	19.5%	228	219	4.4%
Lợi nhuận gộp	28.1	41.9	-33.0%	40.3	27.5	46.3%
Doanh thu HĐTC	9.87	12.4	-20.4%	25.2	27.7	-9.0%
Chi phí TC	0.96	0.23	318%	5.02	4.34	15.8%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.08	0.12	-29.6%	0.19	0.24	-21.6%
Chi phí QLDN	**7.44**	**8.73**	**-14.8%**	**19.7**	**23.5**	**-16.2%**
LN thuần từ HĐKD	29.5	45.3	-35.0%	40.5	27.1	49.6%
Lợi nhuận khác	**13.6**	**36.2**	**-62.5%**	**15.6**	**40.1**	**-61.2%**
LN trước thuế	43.0	81.4	-47.1%	56.1	67.2	-16.5%
Lợi nhuận sau thuế	**35.4**	**70.1**	**-49.4%**	**46.9**	**55.6**	**-15.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**35.4**	**70.1**	**-49.4%**	**46.9**	**55.6**	**-15.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)